

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2024/HSST
Ngày 31 tháng 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Hồng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Minh

Bà Đào Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì tham gia phiên tòa:
Bà Đinh Diễm Kiều Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31/10/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 118/2024/HSST ngày 10/10/2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2024/QĐXXST-HS ngày 17/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Thị Minh A1**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày xx/x/2007 tại Lai Châu (lúc phạm tội mới 16 tuổi, 6 tháng, 15 ngày); Nơi cư trú: thôn T2, xã T3, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vàng Văn T1, sinh năm 1975; Bố bị cáo hiện ở: xã Chấn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; Mẹ đẻ: Phùng Thị L1, sinh năm 1983; Mẹ bị cáo hiện ở thôn T2, xã T3, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là thứ 2; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/6/2024. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình, xác định bị cáo thường xuyên không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết nếu không tạm giam đối với bị cáo thì chính quyền địa phương và gia đình không quản lý được nên đến ngày 04/7/2024, Cơ quan điều tra khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Kiều Xuân V1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 09/10/1997 tại T5, Vĩnh Phúc; Nơi thường trú: thôn Xuôi, xã Chấn Hưng, huyện T5, tỉnh Vĩnh Phúc. Nơi ở hiện nay: khu trung tâm thương mại và nhà ở S1, thuộc xã T4, huyện T5, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Kiêu

Xuân Tá, sinh năm 1973; Bị cáo hiện ở: xã Chấn Hưng, huyện T5, tỉnh Vĩnh Phúc. Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Bích, sinh năm 1973; Mẹ bị cáo hiện ở: phường Hội Hợp, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ: Lê Thị Như Huỳnh, sinh năm 1997; Hiện sinh sống và lao động tại Nhật Bản. Bị cáo chưa có con.

- Tiền án: Bản án sơ thẩm số 314/2020/HS-PT ngày 23/6/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao Hà Nội xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. V1 thi hành xong hình phạt chính và ra trại ngày 16/9/2022.

- Tiền sự: Không

- Nhân thân: Ngày 06/10/2017, có hành vi cố ý gây thương tích bị Công an huyện T5 xử phạt 2.500.000đ. Quá trình xác minh xác định Công an huyện T5 đã nhiều lần đến nhà V1 để tổng đạt các quyết định xử phạt cho V1 nhưng V1 không có mặt tại nhà nên Cơ quan điều tra Công an huyện T5 chưa tổng đạt được quyết định xử phạt hành chính cho V1, V1 cũng chưa nộp tiền xử phạt vi phạm hành chính. Đến nay, thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đã hết áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên xác định bị cáo không có tiền sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/6/2024. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình, xác định bị cáo là đối tượng nghiện ma túy thường xuyên tụ tập với các đối tượng trong và ngoài tỉnh gây mất an ninh trật tự nếu không tạm giam đối với bị cáo thì bị cáo có khả năng tiếp tục phạm tội nên đến ngày 04/7/2024, Cơ quan điều tra khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. (Hôm nay có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị Minh A1: Bà Nguyễn Thị Sang, sinh năm 1993. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

Đại diện hợp pháp của bị cáo Vàng Thị Minh A1: Bà Phùng Thị Lan, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn T2, xã T3, huyện D, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 26/6/2024 tại tổ 23, phố Lang Đài, phường H, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Tổ Công tác của Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện một người phụ nữ có biểu hiện vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, người này tự khai tên là Vàng Thị Minh A1, sinh ngày 11/12/2007 (16 tuổi 06 tháng 15 ngày), trú tại: thôn T2, xã T3, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình kiểm tra, A1 tự giác lấy ra giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có 02 viên dạng nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình ảnh là ma túy tổng hợp kẹo và 02 túi nilon đều màu trắng một đầu có khuy bấm bên trong cả 02 túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp ketamine. A1 khai đây là số ma túy của A1 để sử dụng. Tại chỗ tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A1 và niêm phong số ma túy trên vào

bì niêm phong dán kín. Ngoài ra, lực lượng công an còn thu giữ của A1 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng đã cũ, số imei 35000226152xxxx, kèm sim số 0964.954.xxx. Cùng ngày, Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc, vật chứng và đối tượng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 26/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của A1. Tại bản kết luận giám định số 902/KL-KTHS ngày 30/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“02 viên nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng **0,865 gam**, loại **MDMA***

*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 02 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có tổng khối lượng **1,467 gam**, loại **Ketamine***

**MDMA là chất ma túy số thứ tự 11, Danh mục IB, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ”*

**Ketamine là chất ma túy số thứ tự 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ*

Hoàn lại đối tượng giám định 0,426 gam viên nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình; 1,205 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong theo quy định”

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy mà A1 tàng trữ là:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 17,3%

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 7,34%

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là: 24,64% vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamine trong trường hợp này chỉ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ khi bắt quả tang, Vàng Thị Minh A1 khai nhận khoảng 17 giờ 00 ngày 26/6/2024 A1 mua số ma túy trên của Kiều Xuân V1, sinh năm 1997, trú tại khu trung tâm thương mại và nhà ở S thuộc xã T4, huyện T5, tỉnh V5 với giá 3.600.000 đồng. Quá trình điều tra, căn cứ lời khai của A1, ngày 27/6/2024 tại khu vực nhà nghỉ A2 thuộc khu đô thị S, xã T4, huyện T5, tỉnh Vĩnh Phúc, tổ công tác Công an thành phố Việt Trì yêu cầu kiểm tra đối với Kiều Xuân

V1. Tại chỗ, V1 tự giác giao nộp cho cơ quan Công an 01 túi ma túy một đầu có khuy bấm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng V1 khai đây là ma túy ketamine của V1 mục đích để bán. Cơ quan điều tra đã lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp và niêm phong số ma túy trên vào bì niêm phong dán kín, tạm giữ của V1 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu đen xám đã cũ số Imei 35573507532xxxx kèm sim số 0377.837.xxx.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của V1 tại khu trung tâm thương mại và nhà ở S1, thuộc xã T4, huyện T5, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì đã trưng cầu giám định đối với số ma túy đã thu giữ của V1. Tại bản kết luận giám định số 903/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa bên trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm trong bì niêm phong gửi đến giám định có khối lượng **1,278 gam**, là ma túy loại **Ketamine***

Ketamine là chất ma túy số thứ tự 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ

Hoàn trả 1,017 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong dán kín theo quy định”

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy của V1 là:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm n khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là 6,39%.

Tại cơ quan điều tra, Vàng Thị Minh A1 và Kiều Xuân V1 khai nhận như sau:

Do bản thân có sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ 00 ngày 26/6/2024, V1 đi xe ôm từ nhà đến khu vực trạm thu phí vòng xuyên Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh V5 để tìm mua ma túy. Tại đây, V1 gặp một nam thanh niên giới thiệu tên là T2 khoảng 30 tuổi, V1 hỏi và mua được của người này 2.100.000 đồng tiền ma túy ketamine và 400.000 đồng tiền ma túy kẹo. T2 đồng ý bán, nhận tiền và đưa lại cho V1 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng bên trong có 02 viên dạng nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt một mặt in biểu tượng không rõ hình là ma túy kẹo và 03 túi nilon màu trắng một đầu có khuy bấm bên trong cả 03 túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp ketamine. V1 cầm số ma túy này đi xe ôm về nhà còn T2 đi đâu làm gì V1 không biết. Khi về đến phòng trọ, V1 mở túi ma túy ketamine ra tách lấy một phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại gói lại như cũ nhằm mục đích có ai hỏi mua sẽ bán. Đến khoảng 17 giờ 00 phút cùng ngày, Vàng Thị Minh A1 đi taxi từ nhà đến nhà V1 tại khu trung tâm thương mại và nhà ở S1, thuộc xã T4, huyện T5, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến nơi, A1 gặp V1 đang đứng ở cửa nhà, A1 hỏi V1 mua 2.800.000 đồng tiền ma túy ketamine và 800.000 đồng tiền ma túy kẹo. V1 đồng ý bán và bảo A1 chuyển khoản

vào tài khoản 0878504555 ngân hàng MB mang tên Trần Thị Tuyết. A1 dùng tài khoản ngân hàng MB bank số 0964954815 của mình chuyển đến tài khoản V1 cho số tiền 3.600.000 đồng. Sau khi A1 chuyển khoản thì V1 mở bao thuốc lá có chứa ma túy như đã mô tả lấy ra 01 túi ma túy ketamine cất vào túi quần, số ma túy còn lại V1 đưa cho A1. A1 cầm vỏ bao thuốc lá có chứa ma túy bắt taxi đi lên thành phố Việt Trì chơi và tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực gần nhà hàng L3 thuộc phường H, thành phố Việt Trì, A1 xuống xe đi bộ thì gặp tổ công tác yêu cầu kiểm tra, lập biên bản như trên.

Còn V1 sau khi bán ma túy cho A1, đến khoảng hơn 15 giờ 00 ngày 27/6/2024, V1 cầm số ma túy còn lại đi ra khu vực gần nhà đứng đợi xem có ai hỏi mua thì bán với giá 1.400.000 đồng. Khi đang đứng ở đó thì có tổ công tác Công an thành phố Việt Trì thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ vật chứng, đồ vật như trên.

Như vậy, V1 phải chịu trách nhiệm về khối lượng 0,865 gam loại MDMA + 1,467 gam loại Ketamine thu giữ khi bắt quả tang A1 và 1,278 gam loại ketamine V1 tàng trữ mục đích để bán (đây là số ma túy thu giữ khi V1 bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp).

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là 17,3%.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm n khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là 7,34% và 6,39%.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là: 31,03% vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamine trong trường hợp này chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra, A1 còn khai nhận, ngày 23/6/2024, A1 mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thuộc xã T4, huyện T5, tỉnh V501 gói ma túy ketamine với giá 1.400.000 đồng. Số ma túy này A1 đã sử dụng hết, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 27/6/2024, Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì tiến hành xét nghiệm ma túy bằng que thử nước tiểu đối với A1 và V1. Kết quả: A1 và V1 dương tính đối với chất ma túy. Kết luận: A1 và V1 có sử dụng ma túy. Do đó, ngày 13/9/2024, cơ quan điều tra đã chuyển Công an thành phố Việt Trì ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với V1 và A1 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt cảnh cáo.

Đối với người đàn ông tên T2 bán ma túy cho V1 ngày 26/6/2024 ở khu vực trạm thu phí vòng xuyên Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh V5 và người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho A1 vào ngày 23/6/2024 ở khu vực thuộc xã T4, huyện T5, tỉnh Vĩnh Phúc, ngoài lời khai của V1 và A1, không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định được hai người đàn ông như V1 và A1 đã khai.

Đối với hai người xe ôm mà V1 thuê V1 không biết họ tên, tuổi, địa chỉ nên không đề cập trong vụ án.

Đối với hai chiếc xe taxi mà A1 đã thuê để đi sang nhà V1 và đi lên thành phố Việt Trì, hiện A1 không nhớ rõ biển số và hãng xe đã đi nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chị Trần Thị Tuyết (bạn của V1) là chủ tài khoản ngân hàng số 0878504555 ngân hàng MB. Khi A1 đến mua ma túy do điện thoại của V1 bị lỗi mạng nên V1 đã đưa cho A1 số tài khoản của Tuyết và bảo A1 chuyển khoản tiền mua ma túy vào số tài khoản 0878504555 ngân hàng MB. Sau khi A1 chuyển tiền vào tài khoản của chị Tuyết, đến 21 giờ 00 ngày 26/6/2024 chị Tuyết đã chuyển lại cho V1 số tiền 3.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0002326158912 của V1. Quá trình điều tra xác định chị Tuyết không biết V1 bán ma túy cho A1, cũng không biết số tiền 3.600.000 đồng là tiền V1 mua bán ma túy mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý với chị Tuyết.

Đối với Kiều Xuân V1: Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo V1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, Bị cáo V1 là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị can có 01 tiền án: Năm 2020 đã bị Tòa án xét xử 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý. Do đó, lần phạm tội này của V1 là tái phạm, nên V1 phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về nguyên nhân, điều kiện, động cơ, mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Do bị can A1 và V1 là người sử dụng trái phép chất ma túy nên đã mua, bán ma túy để phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Ngoài ra, V1 bán ma túy để kiếm tiền chi tiêu cá nhân.

Về vật chứng, tài sản của vụ án: 02 bì niêm phong số 902, 903/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả mẫu vật còn lại sau khi giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng; 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng đã cũ, số imei 35000226152xxxx, kèm sim số 0964.954.xxx thu giữ của Vàng Thị Minh A1; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu đen xám đã cũ số Imei 35573507532xxxx kèm sim số 0377.837.xxx thu giữ của Kiều Xuân V1. Hai chiếc điện thoại di động này V1 và A1 dùng để liên lạc hàng ngày và sử dụng để mua bán ma túy. Vật chứng và tài sản trên đang tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thành phố Việt Trì.

Số tiền 3.600.000 đồng là tiền V1 bán ma túy cho A1 mà có. Ngày 30/8/2024, bà Nguyễn Thị Ngọc B1 (là mẹ của V1) đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Số tiền này hiện đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Phú Thọ.

Quá trình điều tra, Vàng Thị Minh A1 và Kiều Xuân V1 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 122/CT-VKS-VT ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Vàng Thị Minh A1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249; bị cáo Kiều Xuân V1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Vàng Thị Minh A1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do có nhu cầu sử dụng ma túy MDMA và ma túy Ketamine, Vàng Thị Minh A1 đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

- Bị cáo Kiều Xuân V1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có nhu cầu sử dụng ma túy MDMA và ma túy Ketamine để sử dụng cho bản thân, ngoài ra do háo lợi và cần tiền tiêu xài cá nhân nên Kiều Xuân V1 đã tàng trữ trái phép chất ma túy để bán trái phép chất ma túy cho Vàng Thị Minh A1 và cho những người có nhu cầu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng đã truy tố đối với 02 bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vàng Thị Minh A1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo Kiều Xuân V1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 90; Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Thị Minh A1 từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2024.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Kiều Xuân V1 từ 42 (Bốn mươi hai) tháng tù đến 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

Về vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị Minh A1 bà Nguyễn Thị Sang – Trợ giúp viên pháp lý Nhà Nước tỉnh Phú Thọ trình bày quan điểm bào chữa:

Về tội danh: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Về tình tiết giảm nhẹ: Đề nghị áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS: Quá trình giải quyết vụ án từ khi bị bắt đến khi bị khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử ngày hôm nay bị cáo A1 luôn luôn khai đầy đủ và đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, đồng thời luôn ý thức hành vi của mình là hành vi vi phạm pháp luật và bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Điều này được thể hiện rõ trong tất cả các Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, các bản tự kiểm điểm của bị cáo có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Anh là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật kém, gia đình làm nông không có điều kiện về kinh tế nên bị cáo phải bươn chải và đi làm

kiếm tiền phụ giúp gia đình sớm. Chỉ vì nông nổi của tuổi trẻ mà bị cáo dính vào vòng lao lý. Đây là điều mà bản thân bị cáo, bố mẹ bị cáo và tất cả chúng ta không ai mong muốn.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh tài sản, công việc, thu nhập thì bị cáo đều không có tài sản gì giá trị, không có công việc nhất định. Vì vậy đề nghị HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Vàng Thị Minh A1 - Bà Phùng Thị Lan trình bày: Do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên cháu A1 đã phải nghỉ học từ sớm để đi làm kiếm tiền hỗ trợ gia đình. Cháu A1 còn nhỏ nên bị bạn bè lôi kéo, không đủ hiểu biết để phân biệt phải trái đúng sai. Mong HĐXX châm trước, xem xét về tuổi đời của cháu còn nhỏ, không có điều kiện được ăn học đầy đủ đến nơi đến chốn, kém hiểu biết để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cháu được sớm về với gia đình và xã hội.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận và bào chữa bổ sung. Lời nói sau cùng các bị cáo trình bày trong thời gian tạm giam đã thấy rất ăn năn hối cải, nên xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo sớm được về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho các bị cáo đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

- ĐA1 giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vàng Thị Minh A1 và bị cáo Kiều Xuân V1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 26/6/2024, tại khu trung tâm thương mại và nhà ở S1, thuộc xã T4, huyện T5, tỉnh V5 Kiều Xuân V1 có hành vi bán trái phép khối lượng 0,865 gam ma túy MDMA và 1,467 gam ma túy ketamine cho Vàng Thị Minh A1 được số tiền 3.600.000 đồng. Đến hồi 20 giờ 15 phút cùng ngày, A1 bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Phú Thọ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ khối lượng ma túy trên mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hồi 15 giờ 00 ngày 27/6/2024, tại khu trung tâm thương mại và nhà ở S1, thuộc xã T4, huyện T5, tỉnh Vĩnh Phúc, Kiều Xuân V1 có hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 1,278 gam ma túy Ketamine mục đích để bán thì bị Tổ công tác Công an

thành phố Việt Trì thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Kiều Xuân V1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép khối lượng 0,865 gam ma túy MDMA; 1,467 gam ma túy Ketamine cho A1 và tàng trữ trái phép khối lượng 1,278 gam ma túy Ketamine bị thu giữ khi thi hành lệnh giữ trong trường hợp khẩn cấp với mục đích để bán.

Vàng Thị Minh A1 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép khối lượng 0,865 gam ma túy MDMA và 1,467 gam ma túy Ketamine mục đích để sử dụng.

Như vậy, Vàng Thị Minh A1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với tổng khối lượng 0,865 gam ma túy MDMA và 1,467 gam ma túy Ketamine.

Kiều Xuân V1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với tổng khối lượng 0,865 gam ma túy MDMA; 1,467 gam ma túy ketamine cho A1 và tàng trữ trái phép khối lượng 1,278 gam ma túy ketamine bị thu giữ khi thi hành lệnh giữ trong trường hợp khẩn cấp với mục đích để bán.

Lời khai nhận tội của bị cáo Vàng Thị Minh A1 và bị cáo Kiều Xuân V1 phù hợp với thời gian, địa điểm nơi xảy ra vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Vàng Thị Minh A1 đã phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Kiều Xuân V1 đã phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

i, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến điểm h khoản này.”

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm....

- ĐA1 giá tính chất vụ án đối với hành vi phạm tội của bị cáo Vàng Thị Minh A1 và Kiều Xuân V1 là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn thể hiện sự coi thường bất chấp pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải xử

phạt thật nghiêm đối với các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung về tội phạm cho xã hội.

- Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

- + Bị cáo Vàng Thị Minh A1 có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự. Tuổi đời còn trẻ, trong vụ án này bị cáo đã phạm tội tàng trữ 02 chất ma túy đó là: Tổng khối lượng ma túy mà Vàng Thị Minh A1 tàng trữ trái phép là 0,865 gam (loại MDMA) và 1,467 gam (loại Ketamine).

Căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 thì tỷ lệ phần trăm về khối lượng ma túy mà A1 tàng trữ là:

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 17,3%

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm l khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là 7,34%

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là: 24,64% vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamine trong trường hợp này chỉ thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy A1 tàng trữ phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ b đến điểm h khoản này. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bố đẻ bị cáo là ông Vàng Văn Thịnh là chiến sỹ của Tiểu đoàn BB1 – Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Lai châu được cấp giấy chứng nhận trợ cấp tai nạn lao động với tỷ lệ thương tật 91%. Nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- + Bị cáo Kiều Xuân V1 có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; bị cáo có 01 tiền án: Tại bản án số 314/2020/HSPT ngày 23/6/2020 của TAND cấp cao tại Hà Nội xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” chưa được xóa án tích nay bị cáo lại phạm tội mới do cố ý. Vì vậy lần phạm tội này của Kiều Xuân V1 là tái phạm, nên V1 phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Kiều Xuân V1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với: khối lượng ma túy đã bán cho Vàng Thị Minh A1 và khối lượng ma túy tàng trữ để bán khi bị bắt, cụ thể:

- + Khối lượng ma túy đã bán cho Vàng Thị Minh A1 gồm: 0,865 gam ma túy loại MDMA và 1,467 gam ma túy loại Ketamin.

+ Khối lượng ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang của V1 là 1,278 gam ma túy loại Ketamin.

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA so với mức tối thiểu đối với MDMA quy định tại điểm i khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là 17,3%

- Tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine quy định tại điểm n khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là 7,34% và 6,39%.

Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của hai chất ma túy là: 31,03% vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của MDMA và Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự là dưới 100% nên tổng khối lượng của MDMA và Ketamine trong trường hợp này chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy V1 tàng trữ mục đích bán và đã bán phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự là có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này. Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Do đó khi quyết định hình phạt cần xem xét đề lên mức hình phạt phù hợp cho các bị cáo, nhưng xét thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, có ích sau này cho xã hội.

[4] Bị cáo Vàng Thị Minh A1 là người dưới 18 tuổi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự để xem xét một hình phạt phù hợp đối với bị cáo, đảm bảo được quy định của Bộ luật hình sự về việc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập ổn định, ngoài tài sản khi bị thu giữ và đồ dùng sinh hoạt hàng ngày bị cáo A1 và bị cáo V1 không có tài sản riêng gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- 01 (một) Bì niêm phong số 902/KL-KTHS ngày 30/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,426 gam viên nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình; 1,205 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói của Vàng Thị Minh A1 cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) Bì niêm phong số 903/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 1,017 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói của Kiều Xuân V1 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với sim số 0964954815 của Vàng Thị Minh A1 và sim số 0377837654 của Kiều Xuân V1 không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng đã cũ, số imei 35000226152xxxx thu giữ của Vàng Thị Minh A1; 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu đen xám đã cũ số Imei 35573507532xxxx thu giữ của Kiều Xuân V1 là điện thoại di động V1 và A1 dùng để liên lạc hàng ngày và sử dụng để mua bán ma túy nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.600.000 đồng là tiền Kiều Xuân V1 bán ma túy cho A1 mà có. Ngày 30/8/2024, bà Nguyễn Thị Ngọc B1 (là mẹ của V1) đã giao nộp cho cơ quan điều tra. Số tiền này là khoản thu lời bất chính của V1 nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với người đàn ông tên T2 bán ma túy cho Kiều Xuân V1 ngày 26/6/2024 ở khu vực trạm thu phí vòng xuyên Quất Lưu, huyện Bình Xuyên, tỉnh V5 và người đàn ông không quen biết đã bán ma túy cho Vàng Thị Minh A1 vào ngày 23/6/2024 ở khu vực thuộc xã T4, huyện T5, tỉnh Vĩnh Phúc, ngoài lời khai của V1 và A1, không có tài liệu nào khác để chứng minh. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác định được hai người đàn ông như V1 và A1 đã khai, xét thấy là phù hợp.

- Đối với hai người xe ôm mà Kiều Xuân V1 thuê, V1 không biết họ tên, tuổi, địa chỉ nên không đề cập trong vụ án, xét thấy là phù hợp.

- Đối với hai chiếc xe taxi mà Vàng Thị Minh A1 đã thuê để đi sang nhà V1 và đi lên thành phố Việt Trì, hiện A1 không nhớ rõ biển số và hãng xe đã đi nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

- Đối với chị Trần Thị Tuyết (là bạn của V1), chủ tài khoản ngân hàng số 0878504555 tại ngân hàng MB. Khi A1 đến mua ma túy do điện thoại của V1 bị lỗi mạng nên V1 đã đưa cho A1 số tài khoản của Tuyết và bảo A1 chuyển khoản tiền mua ma túy vào số tài khoản 0878504555 ngân hàng MB của Tuyết. Sau khi A1 chuyển tiền vào tài khoản của chị Tuyết, đến 21 giờ 00 ngày 26/6/2024 chị Tuyết đã chuyển lại cho V1 số tiền 3.600.000 đồng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 0002326158912 của Kiều Xuân V1. Quá trình điều tra xác định chị Trần Thị Tuyết không biết V1 bán ma túy cho A1, cũng không biết số tiền 3.600.000 đồng là tiền V1 mua bán ma túy mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý với chị Tuyết, xét thấy là phù hợp.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa, là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Vàng Thị Minh A1);

- Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm ; Điều 38 của Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo Kiều Xuân V1);

- Điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố: bị cáo Vàng Thị Minh A1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Kiều Xuân V1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Vàng Thị Minh A1 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2024.

- Xử phạt bị cáo Kiều Xuân V1 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2024.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng:

- *Tịch thu xung vào ngân sách Nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động IPHONE màu trắng đã cũ, số imei 35000226152xxxx thu giữ của Vàng Thị Minh A1;

+ 01 điện thoại di động Iphone vỏ màu đen xám đã cũ số Imei 35573507532xxxx thu giữ của Kiều Xuân V1.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2024, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

+ Số tiền 3.600.000 đồng là tiền Kiều Xuân V1.

(Theo biên lai thu tiền số 0004807 ngày 11/10/2024 giữa Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và đã được nộp qua tài khoản 3949 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tại Kho bạc nhà nước tỉnh Phú Thọ).

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ 01 (một) Bì niêm phong số 902/KL-KTHS ngày 30/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 0,426 gam viên nén hình tam giác màu xám, một mặt in chìm dòng kẻ, một mặt in biểu tượng không rõ hình; 1,205 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói của Vàng Thị Minh A1.

+ 01 (một) Bì niêm phong số 903/KL-KTHS ngày 01/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả 1,017 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng cùng toàn bộ bao gói của Kiều Xuân V1.

+ 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng.

+ 01 sim số 0964954815 của Vàng Thị Minh A1 và 01 sim số 0377837654 của Kiều Xuân V1.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11/10/2024, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Buộc các bị cáo Vàng Thị Minh A1 và Kiều Xuân V1 mỗi người phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Tp. Việt Trì;
- Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp;
- Công an thành phố Việt Trì;
- THA HS, DS TP. Việt Trì;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã T3, huyện D,
tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã Chấn Hưng, huyện T5,
tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hồng Vân